

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2023/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần c.** Trụ sở chính: Số 108, đường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh B**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần c. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông **Trương Quốc C**, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần c, chi nhánh B. Ông Trương Quốc C uỷ quyền lại cho: Bà **Nguyễn Thị Bích N**, chức vụ: Trưởng phòng Phòng giao dịch Trung tâm của Ngân hàng thương mại cổ phần c, chi nhánh B, địa chỉ: Số 114, H, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Bà **Ráp Thị S**, sinh năm 1984 (Chủ hộ kinh doanh: Ráp Thị S). Địa chỉ: Số 3/188, ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lâm T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 3/188, ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thoả thuận giữa Ngân hàng thương mại cổ phần c với bà Ráp Thị S (Chủ hộ kinh doanh: Ráp Thị S).

Buộc bà Ráp Thị S (Chủ hộ kinh doanh: Ráp Thị S) trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần c tổng số tiền tính đến ngày 14/12/2023 là 1.837.915.009

đồng (Trong đó: Nợ gốc là 1.700.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 115.975.773 đồng và Lãi quá hạn là 21.939.236 đồng) và tiếp tục trả lãi suất quá hạn phát sinh kể từ ngày 15/12/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số TT-51-008/2023-HĐCVHM/NHCT862 ngày 23/02/2023 cho đến khi bà Ráp Thị S (Chủ hộ kinh doanh: Ráp Thị S) trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần c.

Trường hợp bà Ráp Thị S (Chủ hộ kinh doanh: Ráp Thị S) không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần c thì Ngân hàng thương mại cổ phần c có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá toàn bộ các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số TT-36-060/HĐTC ngày 26/11/2014, Hợp đồng thế chấp số TT-36-02/2018/HĐBĐ/NHCT862 ngày 01/06/2018 và Hợp đồng thế chấp số TT-36-075/HĐTC ngày 22/01/2015 (Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số TT-36-075/HĐTC-SĐBS01 được công chứng 10/10/2019) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Diện tích đất 2.258m², thửa đất số 940, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 365492 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 03/10/2014.

- Diện tích đất 5.192m², thửa đất số 493, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 365912 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/10/2014.

- Diện tích đất 2.519m², thửa đất số 488, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại xã Vĩnh Trạch, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 365491 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 03/10/2014.

- Diện tích đất 323,7m², thửa đất số 1372, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 365913 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 29/10/2014 và tài sản gắn liền trên đất gồm:

- + Căn nhà loại III có kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, vách xây tường bao quanh (có dán gạch ốp tường), đồ sàn bê tông cốt thép tầng lửng, nền gạch men, mái lợp tole xi măng (có đóng la thông trần phẳng), diện tích chiều ngang 9,2m x chiều dài 11,4m.

- + Nhà sau loại IV có kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh, mái lợp tole xi măng, nền xi măng, diện tích chiều ngang 10,4m x 9,4m.

- + Mái che bên hông nhà có kết cấu: Đòn tay gỗ dầu, mái lợp tole xi măng, khung cột dựa trên hàng rào bên hông, bên dưới nền xi măng, diện tích chiều ngang 2,6m x chiều dài 11,8m.

+ Mái che phía trước có kết cấu: Khung cột sắt tiền chế, mái lợp tole thiếc, vách rào lưới khung B40, nền xi măng, diện tích chiều ngang 11,4m x chiều dài 4,9m.

+ Hàng rào có kết cấu: Cột xi măng, xây tường cao 0,5m, phía trên rào khung B40, tổng chiều dài hàng rào là 39,6m.

- Diện tích đất 6.460m², thửa đất số 0027, 0064, 0757, tờ bản đồ số 16, đất tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số E 678895 do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/12/1996.

- Diện tích đất 1.982m², thửa đất số 146, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại ấp B, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 406808 do Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16/12/2014.

- Diện tích đất 6.509m², thửa đất số 96, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp A, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 406828 do Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 31/12/2014.

(Theo các Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/11/2023).

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.350.000 đồng, bà Rắp Thị S (Chủ hộ kinh doanh: Rắp Thị S) phải chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần c đã nộp số tiền 1.350.000 đồng, nên buộc bà Rắp Thị S (Chủ hộ kinh doanh: Rắp Thị S) phải nộp số tiền 1.350.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần c.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Rắp Thị S (Chủ hộ kinh doanh: Rắp Thị S) tự nguyện chịu toàn bộ. Buộc bà Rắp Thị S (Chủ hộ kinh doanh: Rắp Thị S) phải chịu 33.568.725 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng thương mại cổ phần c không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần c đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 32.153.534 đồng (bằng chữ: Ba mươi hai triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng) theo Biên lai thu số 0001967 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần c số tiền 32.153.534 đồng (bằng chữ: Ba mươi hai triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Trung